

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27/5/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Tú
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trịnh Thị Loan
Bà Đỗ Thị Vân
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân h. H
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện H tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoa

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 109/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1988. “Có mặt”

Địa chỉ: thôn N, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Chị Lê Thị Gi, sinh năm 1995. “Vắng mặt”

Địa chỉ: thôn Ng, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/3/2021, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn anh Đỗ Văn C thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi và cô Lê Thị Gi tự nguyện tổ chức cưới, được Ủy ban nhân dân xã Tr cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2020. Sau khi cưới vợ chồng tôi luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, cô Gi bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng tôi sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Tình cảm vợ chồng dần không còn, tôi nhận thấy không thể tiếp tục kéo dài hôn nhân thêm được nữa nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Gi.

Về con: Vợ chồng tôi không có con chung, tôi không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai ngày 23/4/2021 của bố đẻ chị Lê Thị Gi là ông Lê Văn T thể hiện:

Tôi là bố đẻ cô Lê Thị Gi. Do vợ chồng anh C và Gi mâu thuẫn nên Gi đã bỏ về nhà tôi ở từ đầu năm 2021 đến nay, Gi cũng đã biết C làm thủ tục ly hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và nhiều lý do trong gia đình, Gi cũng muốn được ly hôn. Về con: vợ chồng cháu Gi không có con chung và không có tài sản chung. Gi đi làm, sáng đi tối về nhưng không để nghỉ làm để đến Tòa án được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Anh Đỗ Văn C và chị Lê Thị Gi kết hôn vào tháng 10 năm 2020 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr. Sau khi kết hôn anh chị thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, sống ly thân mấy tháng nay, không quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh C và chị Gi đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn nổi, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đề nghị xin ly hôn của anh Đỗ Văn C. Về con: Vợ chồng anh C chị Gi không có con chung, đề nghị không xem xét.

Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc nguyên đơn là anh Đỗ Văn C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn anh Đỗ Văn C không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Đỗ Văn C và chị Lê Thị Gi tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện H, Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/10/2020 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh C và chị Gi phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Anh C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Gi. Quá trình giải quyết vụ án, chị Gi không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải cũng không có động thái tích cực để tự hòa giải cùng anh C thể hiện thái độ bỏ mặc tình trạng hôn nhân. Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân của anh C và chị Gi đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Văn C là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[2] Về con: Anh Đỗ Văn C và chị Lê Thị Gi không có con chung.

[3] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp xác minh về sự vắng có mặt của đương sự tại nơi cư trú theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng chị Gi đều vắng mặt. Anh C có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không mở phiên hòa giải. Tại phiên tòa ngày 25/5/2021, chị Lê Thị Gi vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị Lê Thị Gi vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Nguyên đơn anh Đỗ Văn C phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Anh Đỗ Văn C được ly hôn với chị Lê Thị Gi.

Về án phí: Anh Đỗ Văn C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0010348 ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Anh C đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án mà người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Anh Đỗ Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm. Chị Lê Thị Gi được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Tr;
- UBND xã Ph;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Bình Quyền

Trịnh Thị Loan

Lê Thị Ngọc Tú

